

HĐTL VN30 – XU HƯỚNG GIẢM ĐIỂM CHIẾM ƯU THẾ

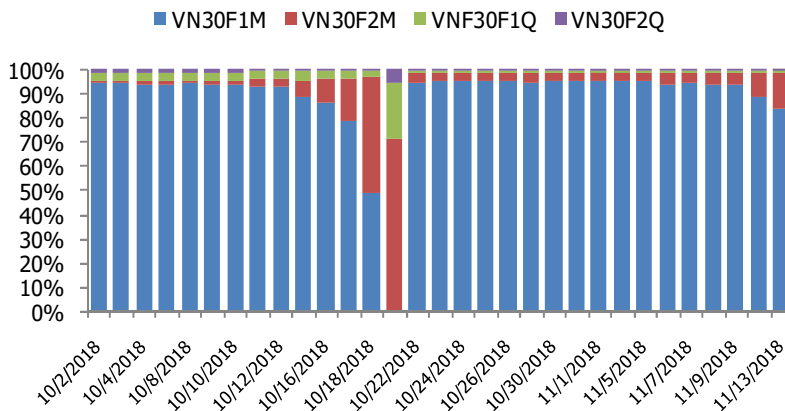
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1811	15/11/2018	2	872.8	1.35
VN30F1812	20/12/2018	37	869	10.05
VN30F1903	21/03/2019	128	870.5	21.41
VN30F1906	20/06/2019	219	874.5	30.46

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với sắc đỏ hiện diện trên toàn thị trường. Theo đó, chỉ số Vn-Index đóng cửa giảm 12,74 điểm (1,39%) xuống 905,38 điểm; Hnx-Index giảm 0,9 điểm (0,87%) xuống 102,47 điểm. Điểm nhấn trong phiên giao dịch hôm nay vẫn là nhóm cổ phiếu thủy sản, dệt may trong khi đó hầu hết các nhóm cổ phiếu trên thị trường đều giảm điểm. Sắc xanh le lói tại một vài Bluechips như SAB, BVH, GMD, NVL là không đủ giúp thị trường tránh khỏi một phiên giảm sâu. Thanh khoản thị trường cải thiện so với phiên trước nhưng vẫn ở mức khá thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 3.400 tỷ đồng. Khối ngoại cũng bán ròng hơn 70 tỷ đồng trên toàn thị trường càng khiến tình hình trở nên ảm đạm.
- Xu hướng giảm điểm chiếm ưu thế trên thị trường cơ sở. Điều này đã mang lại lợi thế cho bên bán trong phiên hôm nay. Tuy vậy, hoạt động trading trong phiên chịu rất nhiều sức ép về mặt tâm lý khi VN30-Index giằng co mạnh theo chiều giảm dần. Chỉ có những nhà đầu tư nhạy bén trong quyết định giải ngân mới đạt được thành quả phù hợp. Chiến lược bán nhiều khả năng vẫn sẽ mang lại ưu thế trong hiện tại khi việc VN30-Index có giữ được trọn vẹn vùng đáy cũ tháng 7 hay không vẫn là dấu hỏi. Chỉ khi thanh khoản cơ sở được cải thiện bền vững thì mới kỳ vọng khả năng đầu cơ giá lên rõ ràng.
- Về mặt kỹ thuật, sự bi quan bao trùm tâm lý nhà đầu tư làm VN30-Index giảm mạnh trong phiên ngày 13/11/2018. Chỉ báo MACD và Stochastic Oscillator tiếp tục đi xuống cho thấy rủi ro điều chỉnh chưa kết thúc. Các ngưỡng hỗ trợ tốt trong phiên của VN30 tại 870-865-860 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 880-885-890 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra nếu VN30 thủng vùng hỗ trợ 870 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 860-865 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 872 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 kiểm nghiệm thành công hỗ trợ mạnh 860-863 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 868-870 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 860 điểm.

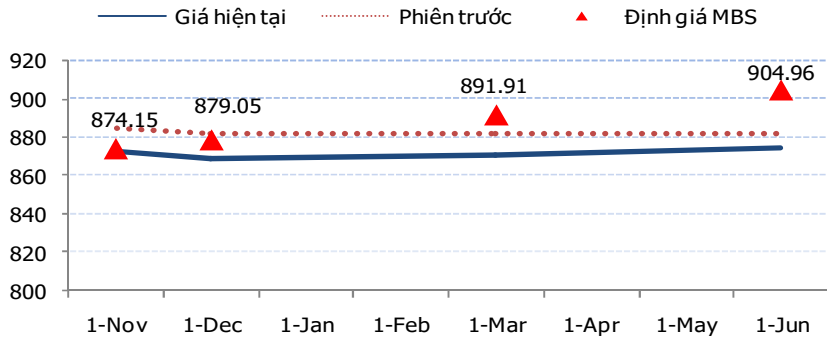
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 860-870 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 890 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Long spread đối với hai hợp đồng (VN30F1812-VN30F1811) và vị thế Short spread đối với các cặp hợp đồng (VN30F1906-VN30F1812) và (VN30F1906-VN30F1903), kỳ vọng chốt lời tại mức MA5 hiện tại.

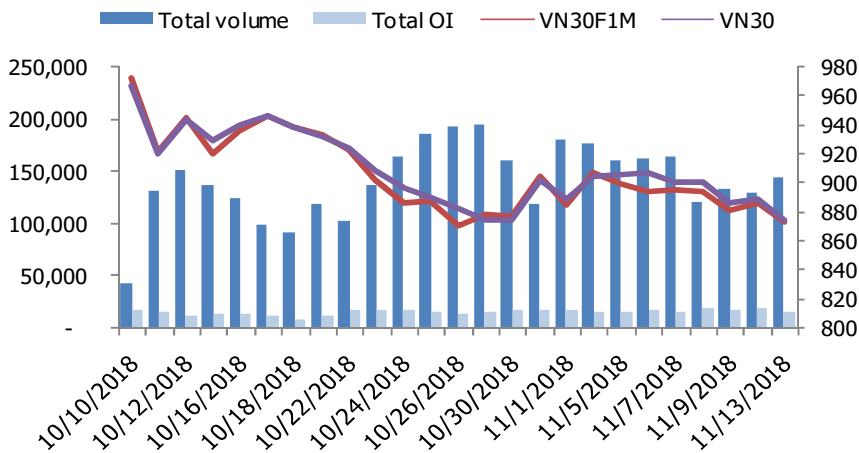
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1811	872.8	-1.38	138,814	9.03	12421	-27.99
VN30F1812	869	-1.49	4,989	106.67	3176	219.52
VN30F1903	870.5	-1.28	58 -	7.94	188	-11.32
VN30F1906	874.5	-0.88	59 -	4.84	85	4.94
Tổng			143,920	10.83	15,870	-14.39

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Những nỗ lực kéo điểm giữa phiên tỏ ra không hiệu quả bởi đóng cửa, hợp đồng tháng 11 tiếp tục giảm 12,2 điểm so với tham chiếu xuống mức 872,8 điểm, basis đạt -1,07 điểm. Hợp đồng VN30F1812 giảm 1,48% về 869 điểm, hiện thấp hơn cơ sở 4,87 điểm. Hai mã hợp đồng VN30F1903 và VN30F1906 giảm lần lượt 1,3% và 0,9% lên 870,5 và 874,5 điểm. Theo đó mức basis của hai hợp đồng này đạt -3,37 và +0,63 điểm.
- Khối lượng hợp đồng khớp lệnh tăng 10,8% đạt mức 143.920 hợp đồng, trong đó khối lượng hợp đồng tháng 11 đạt 138.814 hợp đồng. Hợp đồng tháng 12 có thanh khoản tăng từ đầu tuần, phiên hôm nay đạt 4.989 hợp đồng được khớp lệnh.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1811 là 874,15 điểm (cao hơn 1,35 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1812 là 879,05 điểm (+10,05 điểm), VN30F1903 là 891,91 điểm (+21,41 điểm) và VN30F1906 là 904,96 điểm (+30,46 điểm).

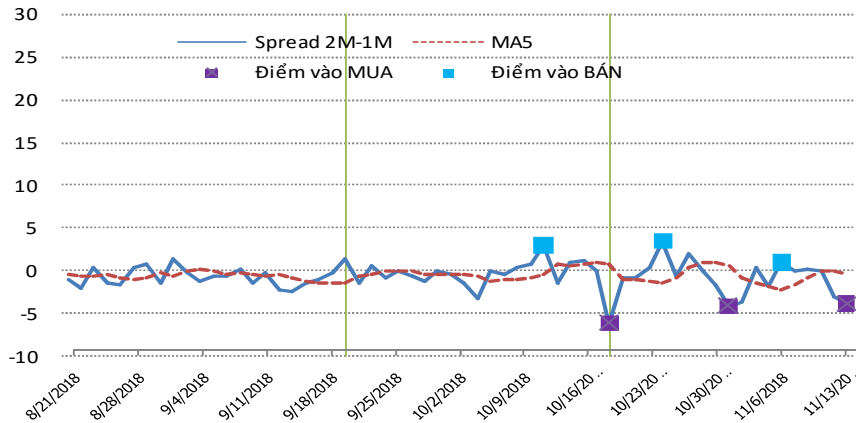
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



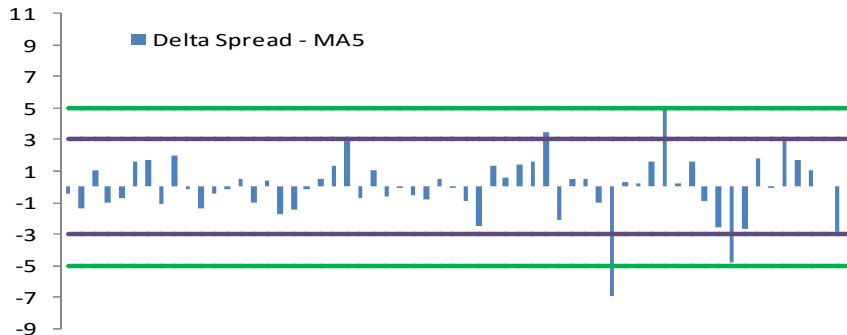
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.8	-2.9	-0.9	-0.3	-3.5
VN30F1Q - VN30F1M	-2.3	-3.2	0.9	-0.02	-2.28
VN30F1Q - VN30F2M	1.5	-0.3	1.8	0.28	1.22
VN30F2Q - VN30F1M	1.7	-2.7	4.4	0.64	1.06
VN30F2Q - VN30F2M	5.5	0.2	5.3	0.94	4.56
VN30F2Q - VN30F1Q	4	0.5	3.5	0.66	3.34

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



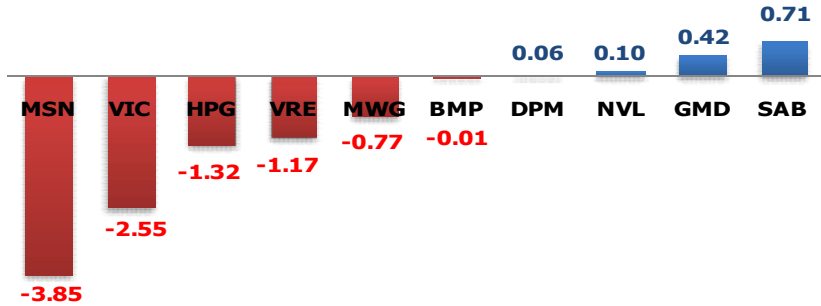
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, hợp đồng tương lai kỳ hạn tháng 12 giảm mạnh hơn so với các hợp đồng khác khiến chênh lệch giá của hợp đồng này so với các hợp đồng còn lại được nới rộng ra đáng kể. Cụ thể, spread hợp đồng (VN30F1812-VN30F1811) đạt -3,8 điểm hiện thấp hơn mức MA5 là 3,5 điểm. Spread hợp đồng (VN30F1906-VN30F1812) đạt 5,5 điểm cao hơn mức MA5 ngày 4,56 điểm. Bên cạnh đó spread hợp đồng (VN30F1906-VN30F1903) cũng tăng 3,5 điểm đạt 4 điểm.
- Nếu xu hướng này tiếp diễn trong phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long spread đối với hai hợp đồng (VN30F1812-VN30F1811) và vị thế Short spread đối với các cặp hợp đồng (VN30F1906-VN30F1812) và (VN30F1906-VN30F1903), kỳ vọng chốt lời tại mức MA5 hiện tại. Ngoài ra, đối với các giao dịch spread được thực hiện với hợp đồng tương lai tháng 11 cần thận trọng rủi ro hợp đồng này sẽ đáo hạn vào thứ 5 tuần này.

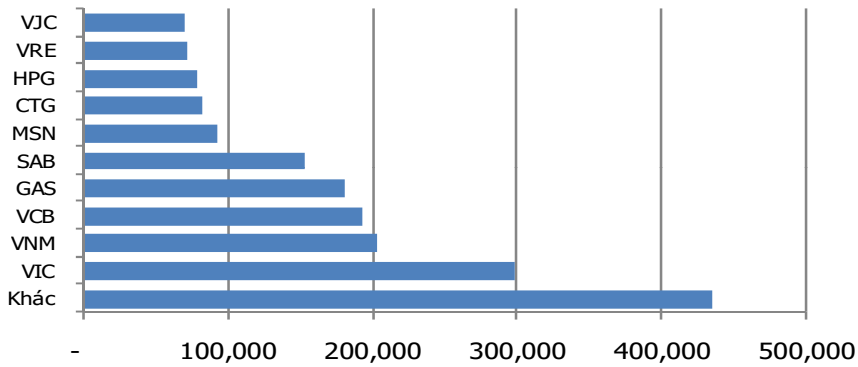
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



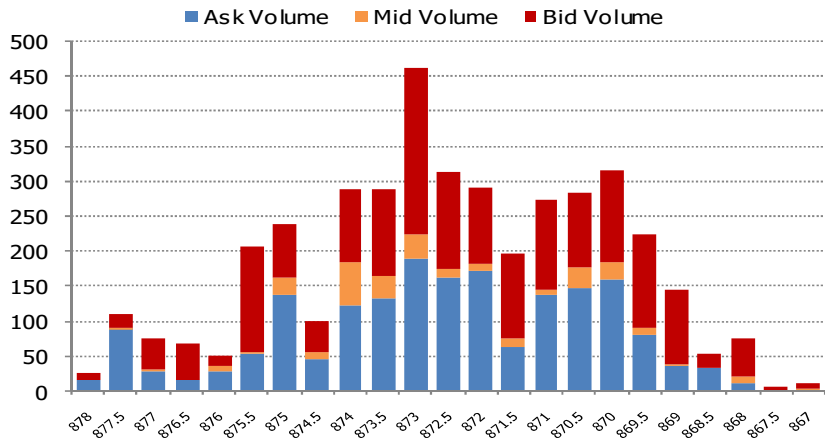
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Những diễn biến kém tích cực của TTCK Mỹ cũng như khu vực châu Á đã tác động tiêu cực tới tâm lý giới đầu tư trong nước. Ngay từ những phút mở cửa, áp lực bán tăng mạnh đã khiến chỉ số Vn-Index giảm 15 điểm và về sát mốc 900 điểm. Việc thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên đã kích thích dòng tiền bắt đáy xuất hiện giúp các chỉ số dần thu hẹp đà giảm. Điểm nhấn trong phiên sáng nay vẫn là nhóm cổ phiếu thủy sản, dệt may. Trong khi đó, mặt bằng chung thị trường giao dịch vẫn tương đối ảm đạm. Đầu giờ chiều, thị trường hồi phục khá tốt trong bối cảnh các thị trường Châu Á đồng loạt hồi phục. Tuy vậy, nhịp hồi phục này không thu hút được dòng tiền tham gia vào và áp lực bán ra lại xuất hiện về cuối phiên khiến các chỉ số quay đầu giảm điểm. Ngoại trừ nhóm thủy sản, dệt may vẫn giữ được đà tăng thì hầu hết các nhóm cổ phiếu trên thị trường đều giảm điểm. Sắc xanh le lói tại một vài Bluechips như SAB, BVH, GMD, NVL là không đủ giúp thị trường tránh khỏi một phiên giảm sâu.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 14,33 điểm (-1,61%) xuống 873,87 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 4 mã tăng/26 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 39,56 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.226 tỷ đồng.
- Khối ngoại có phiên bán ròng thứ 2 liên tiếp với giá trị 73 tỷ đồng. Trong đó, khối ngoại mua ròng trên HNX và bán ròng trên HoSE, Upcom. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 32,43 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng của khối ngoại lần lượt là SAB (22,24 tỷ đồng), VHC (15,81 tỷ đồng), HDB (10,47 tỷ đồng), MSN (9,85 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu khối ngoại mua ròng mạnh nhất với 33,70 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng lần lượt là GMD (13,53 tỷ đồng), HPG (12,51 tỷ đồng), E1VFN30 (5,54 tỷ đồng), VHM (4,49 tỷ đồng), ...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	905.38	- 1.39	15.87	- 8.01
Dow Jones	25,286.49	- 0.40	17.02	2.70
S&P 500	2,722.18	- 0.15	18.77	1.97
Nikkei 225	21,810.52	- 2.06	15.17	- 4.19
Shanghai	2,654.88	0.93	12.33	- 19.72
DAX	11,472.22	1.30	13.47	- 11.81
Vàng	1,204.00	0.22	-	- 8.07
Dầu WTI	55.68	- 0.02	-	- 3.18

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba - 13/11/2018			
[EU] CPI Đức T.10	0,2%	0,2%	0,2%
[UK] Tăng trưởng thu nhập bình quân 3 tháng 7,8,9	2,8%	3,0%	3,0%
[JP] Tăng trưởng GDP Q.3 (Prelim)	0,7%	-0,3%	-0,3%
[TQ] Tăng trưởng sản lượng công nghiệp T.10	5,8%	5,8%	
Thứ Tư - 14/11/2018			
[EU] Tăng trưởng GDP Đức Q.3 (Prelim)			
[UK] CPI T.10			
[US] CPI T.10			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm giá sau khi niềm lạc quan về những thỏa thuận thương mại Mỹ Trung bị làm lu mờ bởi đà sụt giảm mạnh của giá dầu thô. Chỉ số S&P500 và Dow Jones lần lượt giảm 0,4% và 0,15% bởi giá dầu WTI ghi nhận đà giảm mạnh nhất kể từ 2011, rơi xuống ngưỡng thấp nhất trong 9 tháng qua., sau khi tổng thống Mỹ Donald Trump chỉ trích kế hoạch cắt giảm sản lượng dầu của Arab Saudi. Trước đó các chỉ số chứng khoán đã hồi phục mạnh sau khi cố vấn kinh tế của Nhà Trắng Larry Kudlow nói với CNBC rằng Hoa Kỳ và Trung Quốc đang có những cuộc đàm phán tại tất cả các cấp của chính phủ. Giá đô la Mỹ giảm nhẹ, trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ giảm 4 điểm cơ bản xuống mức 3,14%.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 hồi phục phiên đầu tiên trong 3 ngày, nhờ sự dẫn dắt của dòng cổ phiếu viễn thông. Bảng Anh tăng giá mạnh sau khi Anh và EU đồng ý về dự thảo thỏa thuận Brexit. Cổ phiếu và tiền tệ các thị trường mới nổi ổn định. Thị trường châu Á mở cửa phiên giao dịch mới chưa rõ xu hướng, cổ phiếu tăng điểm tại Nhật Bản và HongKong, cổ phiếu Australia và Hàn Quốc mở cửa thay đổi không đáng kể.
- Hiện tại, giá dầu WTI được giao dịch ở mức 55,7 USD/thùng. Vàng tăng nhẹ lên mức 1.204 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, VIC giảm 2.600 đồng xuống 93.300 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Đường giá tiếp tục nằm dưới các đường MA ngắn hạn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA100, MA200 ngày và các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên khả năng rung lắc tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VIC là 90.000-92.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 87.000-88.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.38	56,000	-0.18	3.08%	2.09	-0.01	10.03	1.84
CII	Construction & Materials	0.84	24,950	-0.99	2.67%	10.06	-0.07	75.09	1.24
CTD	Construction & Materials	1.14	145,000	-1.83	3.09%	8.66	-0.19	7.18	1.40
CTG	Banks	1.50	22,000	-2.00	1.82%	73.50	-0.27	10.66	1.18
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.49	82,000	-3.19	1.59%	8.95	-0.14	20.31	3.66
DPM	Chemicals	0.54	18,700	1.36	2.47%	6.73	0.06	12.53	0.92
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.50	41,650	-0.72	1.33%	18.17	-0.22	7.83	2.15
GAS	Oil & Gas Producers	1.64	93,900	-2.80	1.83%	41.16	-0.41	14.51	4.23
GMD	Industrial Transportation	1.35	29,200	3.73	7.58%	66.17	0.42	4.63	1.52
HPG	General Industrials	8.60	36,900	-1.73	1.36%	199.89	-1.32	8.51	2.01
HSG	Industrial Metals & Mining	0.36	7,940	-1.98	2.14%	25.64	-0.06	4.27	0.59
KDC	Food Producers	0.58	25,500	-0.58	1.58%	8.00	-0.03	#N/A N/A	0.87
MBB	Banks	4.47	20,550	-1.20	1.47%	58.11	-0.48	8.69	1.41
MSN	Financial Services	7.56	79,000	-5.50	3.92%	46.31	-3.85	14.59	4.72
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.13	107,700	-2.09	1.40%	34.28	-0.77	12.46	4.26
NVL	Real Estate Investment & Services	4.12	70,900	0.28	2.45%	11.57	0.10	29.95	3.71
PLX	Oil & Gas Producers	1.20	56,500	-2.25	1.60%	18.91	-0.24	17.20	3.34
PNJ	General Retailers	2.36	93,500	-1.58	1.40%	20.42	-0.33	17.22	4.48
REE	Industrial Engineering	0.97	30,950	-0.64	1.47%	5.38	-0.06	6.11	1.09
ROS	Construction & Materials	0.96	36,900	-0.40	4.38%	102.43	-0.03	28.53	3.63
SAB	Beverages	4.18	237,600	1.97	4.31%	11.69	0.71	34.42	9.15
SBT	Food Producers	1.21	22,350	-0.89	1.35%	74.37	-0.10	21.47	1.83
SSI	Financial Services	1.53	27,850	-1.59	2.36%	33.42	-0.22	9.61	1.47
STB	Banks	3.76	12,000	-1.64	2.09%	60.57	-0.55	16.13	0.91
VCB	Banks	3.53	53,600	-1.83	1.88%	32.30	-0.58	15.95	3.14
VIC	Real Estate Investment & Services	10.47	93,300	-2.71	1.82%	56.38	-2.55	68.28	5.41
VJC	Travel & Leisure	6.34	128,000	-0.93	1.57%	43.85	-0.52	13.53	6.54
VNM	Food Producers	9.72	116,000	-0.85	1.74%	55.95	-0.73	23.21	7.93
VPB	Banks	6.81	20,200	-1.22	1.25%	64.85	-0.74	7.16	1.65
VRE	General Retailers	5.79	30,200	-2.27	1.49%	26.65	-1.17	46.77	2.70

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn